

Số: 793/TB-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v Dự kiến mức thu học phí đối với các hệ đào tạo Đại học và Cao đẳng
năm học 2026 - 2027**

Nhà trường thông báo tới các đơn vị và toàn thể người học mức thu học phí dự kiến theo niên chế đối với các hệ đào tạo Đại học và Cao đẳng năm học 2026 - 2027 như sau:

ĐVT: nghìn đồng/người học/tháng

STT	Trình độ đào tạo	Dự kiến mức thu năm học 2026 - 2027				
		Người học tuyển sinh trước năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2024-2025	Người học tuyển sinh năm học 2025-2026	Người học tuyển sinh năm học 2026-2027
I	Cao đẳng					
1	Cao đẳng chính quy					
	Y sỹ đa khoa			2.670	2.670	2.800
	Dược			2.670	2.670	2.800
	Điều dưỡng chất lượng cao			2.670	2.670	2.800
	Điều dưỡng			2.670	2.670	2.800
	Y học cổ truyền			2.670	2.670	2.800
	Hộ sinh			2.670	2.670	2.800
2	Cao đẳng liên thông chính quy					
2.1	Liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng					
	CĐLT Điều dưỡng				2.670	2.800
	CĐLT Dược				2.670	2.800
	CĐLT Hộ sinh				2.670	2.800
2.2	Liên thông từ Cao đẳng - Cao đẳng					
	CĐLT Điều dưỡng				2.670	2.800
	CĐLT Dược				2.670	2.800
	CĐLT Hộ sinh				2.670	2.800



A


STT	Trình độ đào tạo	Dự kiến mức thu năm học 2026 - 2027				
		Người học tuyển sinh trước năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2024-2025	Người học tuyển sinh năm học 2025-2026	Người học tuyển sinh năm học 2026-2027
II	Đại học					
1	Đại học chính quy					
1.1	Khối ngành Y dược					
	Y khoa	3.500	5.470	6.080	6.780	7.000
	Dược học	3.500	5.470	6.080	6.780	7.000
	Y học dự phòng	3.500	5.470	5.400	5.520	7.000
1.2	Khối ngành sức khỏe khác					
	Răng hàm mặt	3.500	5.470	6.080	5.420	7.000
	Điều dưỡng		4.220	4.760	4.940	5.320
	Kỹ thuật xét nghiệm y học		4.220	4.760	4.940	5.320
	Hộ sinh		4.220	4.760	4.940	5.320
	Kỹ thuật hình ảnh y học			4.760	4.940	5.320
	Kỹ thuật phục hồi chức năng			4.760	4.940	5.320
2	Đại học liên thông chính quy					
2.1	Khối ngành y dược					
	Y khoa	3.500	5.470	6.080	6.780	7.000
	Dược học	3.500	5.470	6.080	6.780	7.000
2.2	Khối ngành sức khỏe khác					
	Răng hàm mặt	3.500	5.470	6.080	5.420	7.000
3	Đại học vừa làm vừa học					
3.1	Khối ngành sức khỏe khác					
	Điều dưỡng					7.980
	Kỹ thuật xét nghiệm y học					7.980
	Hộ sinh				7.410	7.980



A

STT	Trình độ đào tạo	Dự kiến mức thu năm học 2026 - 2027				
		Người học tuyển sinh trước năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2023-2024	Người học tuyển sinh năm học 2024-2025	Người học tuyển sinh năm học 2025-2026	Người học tuyển sinh năm học 2026-2027
4	Đại học liên thông vừa làm vừa học					
4.1	Khối ngành sức khỏe khác					
	Điều dưỡng VLVH				7.410	7.980
	Kỹ thuật xét nghiệm y học VLVH				7.410	7.980
	Hộ sinh VLVH				7.410	7.980
5	Đào tạo Đại học LHS Lào, Campuchia					
5.1	LHS diện tự túc					
5.1.1	Khối ngành Y dược					
	Y khoa	4.560	7.600	7.930	7.930	9.500
	Dược học	4.560	7.600	7.930	7.930	9.500
	Y học dự phòng	4.560	7.600	7.930	7.930	9.500
5.1.2	Khối ngành sức khỏe khác					
	Răng hàm mặt	4.560	7.600	7.930	7.930	9.500
	Điều dưỡng		7.270	7.590	7.590	8.500
	Kỹ thuật xét nghiệm y học		7.270	7.590	7.590	8.500
	Hộ sinh		7.270	7.590	7.590	8.500

Mức thu dự kiến nêu trên áp dụng đối với các lớp đào tạo tại trường và thực hành tại các cơ sở thực hành trong thành phố Thái Nguyên. Đây là mức học phí tối đa áp dụng cho năm học 2026 - 2027.

Nhà Trường trân trọng thông báo. 

Nơi nhận:

- Phòng ĐT, KH&CN; P QLNH;
- Lru VT; P TCCSVC.


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Trần Văn Tuấn